



Tạp chí

# KHOA HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG NAM

ISSN 0866-7586

<http://www.qnamuni.edu.vn>

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG NAM

QUANG NAM UNIVERSITY  
JOURNAL OF SCIENCE

SỐ 31  
2024

## LỜI NÓI ĐẦU

**T**rường Đại học Quảng Nam được Thủ tướng Chính phủ ra quyết định thành lập tháng 6 năm 2007 trên cơ sở Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Nam. Trải qua hơn 25 năm xây dựng và phát triển, từ một trường Trung học Sư phạm Quảng Nam ra đời vào năm 1997, đến nay bằng sự nỗ lực và phấn đấu không ngừng của toàn thể cán bộ giảng viên nhà trường đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật đáng khích lệ trên tất cả các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế.

Tạp chí Khoa học Trường Đại học Quảng Nam hoạt động theo Giấy phép số 629/GP-BTTTT ngày 17/04/2012 và Giấy phép số 410/GP-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông, được Trung tâm thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia - Bộ khoa học và Công nghệ cấp Mã số chuẩn quốc tế ISSN 0866 - 7586, được Hội đồng Giáo sư Nhà nước đưa vào danh mục tạp chí khoa học tính điểm năm 2022 đối với ngành Giáo dục học theo Quyết định số 42/QĐ-HĐGSNN ngày 06/7/2022.

Tạp chí Khoa học Trường Đại học Quảng Nam là tạp chí đa ngành, đa lĩnh vực phát hành 3 - 4 số một năm. Bài đăng trên tạp chí chủ yếu là các kết quả nghiên cứu về Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội và nhân văn, Khoa học giáo dục của giảng viên, cán bộ nghiên cứu, các nhà khoa học trong và ngoài nhà trường, đáp ứng nhu cầu trao đổi, phổ biến thông tin của người làm công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Bên cạnh đó, tạp chí còn cập nhật các hoạt động nghiên cứu khoa học của nhà trường, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ giảng viên với các hoạt động nghiên cứu khoa học. Tạp chí đã phát hành được 30 số và 01 số đặc biệt. Thời gian qua, Ban biên tập Tạp chí Khoa học Trường Đại học Quảng Nam đã nhận được sự quan tâm của các tác giả trong và ngoài trường gửi về. Ban biên tập xin chân thành cảm ơn tất cả các tác giả, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, các phản biện đã tích cực tham gia đóng góp cho sự phát triển của Tạp chí và mong muốn tiếp tục nhận được sự hợp tác, ủng hộ và những ý kiến đóng góp quý báu của các nhà khoa học, nhà nghiên cứu để Tạp chí Khoa học của Trường Đại học Quảng Nam ngày càng có chất lượng tốt hơn.

*Trân trọng giới thiệu đến quý bạn đọc Tạp chí Khoa học số 31.*

**HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP**

## MỤC LỤC

1	<i>Phạm Khánh Duy</i>	Cảm thức sinh thái trong thơ chữ Hán Việt Nam và Hàn Quốc	3
2	<i>Lê Mạnh Hà Phạm Thị Nguyệt</i>	Phát triển năng lực tư duy sáng tạo cho học sinh lớp 5 trong dạy học chủ đề hình học trực quan	13
3	<i>Hồ Thị Kim Hạnh Nguyễn Duy Linh Lê Thị Phương Thảo</i>	Nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục công tại Trường Đại học Quảng Nam	22
4	<i>Trương Hoàng Hân</i>	Thực trạng và biện pháp phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên chuyên ngành sư phạm ngữ văn tại Trường Đại học An Giang	35
5	<i>Võ Thị Hoa Huỳnh Trọng Dương</i>	Thực trạng triển khai KPIs - Khoa học và Công nghệ tại Trường Đại học Quảng Nam, đề xuất một số giải pháp quản lý hiệu quả	42
6	<i>Phạm Thành Khang Bùi Điền Nguyễn</i>	Mờ hóa nhân vật trong <i>Mù lò</i> của <i>José Saramago</i> và <i>Thành phố bị kết án biến mất</i> của Trần Trọng Vũ từ góc nhìn văn học so sánh	53
7	<i>Nguyễn Văn Khương</i>	Xây dựng và triển khai hệ thống thi trắc nghiệm Trường Đại học Quảng Nam	65
8	<i>Bùi Thị Lân</i>	Bài thơ <i>Tiếng Việt</i> của Lưu Quang Vũ nhìn từ góc độ cấu trúc văn bản	76
9	<i>Nguyễn Thị Loan</i>	Chiến thắng Điện Biên Phủ và Hiệp định Genève: ý nghĩa lịch sử cùng bài học kinh nghiệm cho công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay	83
10	<i>Lại Quốc Lộc Hà Thị Hương</i>	Ảnh hưởng của giáo viên nước ngoài đối với sinh viên Việt Nam giai đoạn hiện nay	91
11	<i>Nguyễn Hữu Lực Nguyễn Ngọc Quỳnh Dung</i>	Lựa chọn bài tập sử dụng trọng lượng cơ thể nhằm phát triển thể lực cho nữ sinh viên học môn điền kinh tại trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng	106
12	<i>Bùi Tá Thanh</i>	Trường đại học khởi nghiệp ở Việt Nam hiện nay	113
13	<i>Nguyễn Thị Thu Thủy</i>	Rèn luyện kỹ năng thiết kế bài tập phân bậc trong dạy học môn Toán cấp tiểu học cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học	120

### TÊN ÁN PHẨM

Tạp chí Khoa học Trường Đại học Quảng Nam (ISSN: 0866-7586)  
Xuất bản 3-4 số/năm và các số đặc biệt (nếu có).

### ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC

Ngành Giáo dục: 0 - 0,25 điểm

# ẢNH HƯỞNG CỦA GIÁO VIÊN NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI SINH VIÊN VIỆT NAM GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Lại Quốc Lộc, Hà Thị Hương<sup>1</sup>

**Tóm tắt:** Nghiên cứu này tập trung vào việc đánh giá tác động của giáo viên nước ngoài đối với sinh viên Việt Nam tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. Nhóm tác giả đã thực hiện cuộc khảo sát trực tiếp với 100 sinh viên, và kết quả khảo sát cho thấy rằng: (1) Giáo viên nước ngoài đóng góp tích cực vào việc nâng cao kỹ năng ngôn ngữ, tăng cường ý thức văn hóa và phát triển tư duy phản biện của sinh viên; (2) Nghiên cứu cũng đặt ra các thách thức mà giáo viên nước ngoài đối mặt khi giảng dạy; (3) Sinh viên Việt Nam có mong muốn tương tác và học hỏi nhiều hơn từ giáo viên nước ngoài. Sau đó, tác giả đối chiếu kết quả khảo sát này với mô hình Kolb, mô hình Bloom và xu hướng giáo dục quốc tế, rút ra sức ảnh hưởng của giáo viên nước ngoài đối với quá trình học tập của sinh viên Việt Nam, từ đó đưa ra những khuyến nghị nhằm tối ưu hóa tác động tích cực của giáo viên nước ngoài trong quá trình học tập. Ngoài ra, tác giả còn đề xuất hướng nghiên cứu khả thi trong tương lai, liên quan đến thách thức đặc thù mà giáo viên nước ngoài có thể phải đối mặt khi giảng dạy và sinh sống tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Giáo viên nước ngoài, sinh viên Việt Nam, ngoại ngữ.

## 1. Mở đầu

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, việc trang bị kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ, tiếp cận với nền văn hóa nước ngoài, phát triển tư duy đa dạng và sáng tạo là vô cùng cần thiết đối với sinh viên Việt Nam, và giáo viên nước ngoài đóng vai trò rất quan trọng trong việc hỗ trợ sinh viên Việt Nam phát triển những khía cạnh này. Học tập với giáo viên nước ngoài mang lại cho sinh viên Việt Nam nhiều lợi ích. Lợi ích thứ nhất là nâng cao khả năng giao tiếp ngoại ngữ. Giáo viên nước ngoài là những người bản ngữ, có khả năng sử dụng tiếng mẹ đẻ một cách tự nhiên và thành thạo, cho nên học tập với giáo viên nước ngoài giúp sinh viên Việt Nam cải thiện khả năng giao tiếp ngoại ngữ, đặc biệt là kỹ năng nghe, nói. Lợi ích thứ hai là được tiếp cận với văn hóa nước ngoài. Giáo viên nước ngoài không chỉ mang đến kiến thức chuyên môn mà còn chia sẻ với sinh viên Việt Nam những hiểu biết về văn hóa, xã hội ở đất nước họ, giúp sinh viên Việt Nam mở rộng tầm nhìn, phát triển sự hiểu biết về các nước trên thế giới. Lợi ích thứ ba là phát triển tư duy đa dạng và sáng tạo. Giáo viên nước ngoài thường có cách tiếp cận bài học mới lạ và độc đáo. Họ có thể giúp sinh viên Việt Nam phát triển tư duy đổi mới và linh hoạt, thoát khỏi những lối mòn tư duy truyền thống. Tuy vậy, việc giảng dạy cho sinh viên Việt Nam cũng đòi hỏi giáo viên nước ngoài phải có những điều kiện và kỹ năng nhất định, vì thế họ phải thích ứng với hệ thống giáo dục Việt Nam và cách thức học tập của sinh viên địa phương cũng như phải tôn trọng và hiểu biết về văn hóa và giá trị của người Việt Nam. Vì những lý do trên, tác giả đã chọn đề tài “Ảnh hưởng của giáo viên nước ngoài đối với sinh viên Việt Nam trong giai đoạn hiện nay” nhằm mục đích tìm hiểu những tác động tích cực của giáo viên nước ngoài đối với sinh viên Việt Nam, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy tối đa ảnh hưởng tích cực của giáo viên nước ngoài trong môi

1. Thạc sĩ, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế

trường giáo dục Việt Nam.

### **2. Nội dung**

#### **2.1. Tổng quan nghiên cứu**

Giáo viên nước ngoài là một nguồn lực quan trọng cho sự phát triển của sinh viên trong thời đại toàn cầu hóa. Giáo viên nước ngoài không chỉ giúp sinh viên cải thiện khả năng giao tiếp ngoại ngữ mà còn mở rộng tầm nhìn về văn hóa và xã hội của các quốc gia khác. Hơn nữa, giáo viên nước ngoài cũng giúp sinh viên phát triển kỹ năng tư duy phân biện và giải quyết vấn đề cũng như tăng cường sự tự tin và khả năng thích ứng với những thay đổi. Những tác động tích cực này đã được chứng minh qua các nghiên cứu ở Việt Nam và trên thế giới.

Nâng cao khả năng giao tiếp ngoại ngữ là một mục tiêu quan trọng cho sinh viên đại học, và giáo viên nước ngoài đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ sinh viên đạt được mục tiêu này. Giáo viên nước ngoài không chỉ mang lại kiến thức chuyên môn vững về ngôn ngữ mà còn hỗ trợ sinh viên phát triển khả năng giao tiếp ngoại ngữ một cách tự nhiên và trôi chảy. Zhang, Z., & O'Leary, Z. (2018) tiến hành khảo sát trên 200 sinh viên của Đại học California, Los Angeles và kết luận rằng giáo viên nước ngoài có kinh nghiệm và hiểu biết về việc học ngôn ngữ thứ hai nên có khả năng giúp sinh viên vượt qua những thách thức và rào cản trong quá trình học. Sinh viên được học với giáo viên nước ngoài có khả năng giao tiếp ngoại ngữ tốt hơn đáng kể so với những sinh viên được học với giáo viên bản ngữ. Không chỉ giúp cải thiện khả năng giao tiếp tự nhiên mà giáo viên nước ngoài còn đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển khả năng phát âm ngoại ngữ. Ho, M. H., & Lee, Y. H. (2020) cũng chỉ ra rằng sinh viên được học với giáo viên nước ngoài thường có khả năng nói tốt hơn so với những sinh viên được học với giáo viên bản ngữ. Giáo viên nước ngoài có thể cung cấp phản hồi chính xác và hữu ích, giúp sinh viên sửa lỗi và hoàn thiện kỹ năng phát âm. Nhờ vậy, học với giáo viên nước ngoài không những tiếp cận hiệu quả kiến thức ngôn ngữ mà còn là hành trình thú vị và đặc biệt hỗ trợ sinh viên đại học nâng cao khả năng giao tiếp ngoại ngữ của mình. Giáo viên nước ngoài không chỉ mang đến kiến thức chuyên môn mà còn là chiếc cầu nối quan trọng giữa sinh viên với ngôn ngữ khác trên thế giới.

Học về văn hóa nước ngoài là một phần quan trọng trong quá trình học tập, và giáo viên nước ngoài đóng vai trò không thể phủ nhận trong việc hỗ trợ sinh viên hiểu biết và tôn trọng đối với các nền văn hóa. Nguyen và Tran (2021) thực hiện nghiên cứu với sự tham gia của 250 sinh viên tại Đại học Quốc gia Melbourne ở Úc, đã chỉ ra sinh viên học với giáo viên nước ngoài có khả năng nhận thức sâu sắc hơn nền văn hóa của các quốc gia khác. Theo đó, giáo viên nước ngoài không chỉ giảng dạy kiến thức chuyên môn mà còn chia sẻ những câu chuyện và kinh nghiệm cá nhân. Họ đem lại thông tin và giúp sinh viên xây dựng một liên kết sâu sắc với một nền văn hóa khác, giúp sinh viên tăng cường hiểu biết và sự tôn trọng đối với sự đa dạng của thế giới. Do đó, việc học với giáo viên nước ngoài không chỉ đơn thuần là thu thập thông tin về văn hóa, mà còn là một hành trình trải nghiệm sâu sắc, giúp sinh viên mở rộng tầm nhìn và tăng cường hiểu biết đa chiều về thế giới xung quanh họ.

Giáo viên nước ngoài có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ sinh viên phát triển

kĩ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề. Họ giới thiệu cho sinh viên những tư duy và cách tiếp cận vấn đề khác biệt, đồng thời mở rộng góc nhìn của sinh viên so với giáo viên Việt Nam. Ngoài ra, học với giáo viên nước ngoài cũng giúp sinh viên cải thiện khả năng sử dụng ngôn ngữ một cách hiệu quả. Từ đó, sinh viên có thể học cách giao tiếp và suy nghĩ bằng chính ngôn ngữ đó, giúp sinh viên trình bày suy nghĩ một cách rõ ràng và mạch lạc, từ đó tăng cường kĩ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề. Giáo viên nước ngoài cũng giúp sinh viên phát triển khả năng phân tích và đánh giá thông tin một cách khách quan. Họ đưa ra phản hồi mang tính xây dựng và khuyến khích sinh viên tự tìm kiếm thông tin. Andersson, M., & Johansson, M. (2022) cũng đồng tình với quan điểm này qua kết quả nghiên cứu được thực hiện dựa trên 100 sinh viên ở Đại học Quốc gia Thụy Điển.

Nâng cao lòng tự tin và khả năng thích ứng thông qua sự hỗ trợ của giáo viên nước ngoài là một khâu quan trọng trong quá trình phát triển của sinh viên. Sự đa dạng văn hóa và kinh nghiệm sống của giáo viên đưa sinh viên vào môi trường học tập đa văn hóa. Nghiên cứu của Nguyen, T. T., & Le, T. H. (2023), dựa trên dữ liệu từ 300 sinh viên Đại học Harvard, Hoa Kỳ, đã mạnh mẽ chứng minh rằng học với giáo viên nước ngoài giúp lòng tự tin và khả năng thích ứng của sinh viên vượt trội hơn, sự hiện diện của giáo viên nước ngoài thật sự mang lại ảnh hưởng tích cực đối với sự phát triển cá nhân của học sinh, đồng thời khẳng định giáo viên nước ngoài không chỉ cung cấp kiến thức chuyên môn mà còn là nguồn động viên và hỗ trợ quan trọng cho sinh viên. Nhờ đó, sinh viên vượt qua được các thách thức và xây dựng sự tự tin, cũng như khả năng thích ứng trong môi trường học tập đa văn hóa.

Giáo viên nước ngoài khi tham gia vào môi trường giáo dục Việt Nam không phải lúc nào cũng có được trải nghiệm thuận lợi. Thực tế, họ phải đối mặt với những thách thức đa dạng từ ngôn ngữ, văn hóa đến hệ thống giáo dục địa phương. Để có thể thích nghi và thành công trong công tác dạy học tại Việt Nam, giáo viên nước ngoài cần phải kiên nhẫn, linh hoạt và chuyên nghiệp để vượt qua mọi khó khăn.

Một trong những thách thức lớn nhất mà giáo viên nước ngoài phải đối mặt khi làm việc tại Việt Nam là vấn đề ngôn ngữ. Tiếng Việt, với đặc điểm là một ngôn ngữ phức tạp, không chỉ với người nước ngoài mà ngay cả đối với người Việt Nam cũng là một ngôn ngữ khó học, gây nên những khó khăn đáng kể trong quá trình giảng dạy và giao tiếp của giáo viên nước ngoài với sinh viên Việt Nam. Theo Phan, N.T.H. (2015), vấn đề ngôn ngữ được xác định là một trong những thách thức lớn nhất mà giáo viên nước ngoài phải vượt qua, dễ ảnh hưởng đến chất lượng tương tác trong lớp học. Để vượt qua khó khăn này, giáo viên nước ngoài cần tích hợp các phương pháp giảng dạy sáng tạo và tận dụng các tài nguyên hỗ trợ ngôn ngữ để đảm bảo hiệu quả tốt nhất trong quá trình giảng dạy.

Việt Nam là một quốc gia có lịch sử và văn hóa phong phú, độc đáo, phản ánh qua những giá trị, tập quán và tình cảm xã hội riêng biệt của người dân. Nó đồng nghĩa với việc giáo viên nước ngoài cần phải nỗ lực để thấu hiểu và thích nghi với môi trường đa dạng này, bởi vì sự khác biệt văn hóa có thể gây ra những hiểu lầm và ảnh hưởng đến mối quan hệ giáo viên - sinh viên cũng như giao tiếp hàng ngày. Yên, V. T. H. (2014) thực hiện nghiên cứu dựa trên dữ liệu từ các lớp học sử dụng tiếng Anh như một ngoại ngữ có giáo viên nước ngoài đang giảng dạy, cho thấy rằng sự thích ứng văn hóa là một

thách thức lớn mà họ thường gặp. Sự tôn trọng và sự hiểu biết đối với văn hóa bản địa sẽ giúp giáo viên nước ngoài thiết lập mối quan hệ tốt đẹp với sinh viên và tạo ra một môi trường giáo dục hiệu quả hơn. Chú trọng vào dạy học và chấp nhận tính đa dạng văn hóa là chìa khóa để giáo viên nước ngoài vượt qua thách thức văn hóa và thành công trong sứ mệnh giảng dạy của mình tại Việt Nam.

Thiếu kiến thức về hệ thống giáo dục Việt Nam là một trong những rào cản lớn mà giáo viên nước ngoài thường gặp phải khi làm việc tại đây. Hệ thống giáo dục Việt Nam có những đặc điểm khác biệt so với hệ thống giáo dục của các nước khác, gây ra những trở ngại nhất định cho giáo viên nước ngoài. Costan, E. và cộng sự (2021) cũng đồng tình với quan điểm này thông qua nghiên cứu 12 rào cản của Giáo dục 4.0 ở các nền kinh tế đang phát triển. Lúc đó, giáo viên nước ngoài cần duy trì sự chuyên nghiệp trong việc cập nhật kiến thức, tìm kiếm sự hỗ trợ từ đồng nghiệp địa phương và nắm bắt sâu rộng về các quy tắc, quy định của hệ thống giáo dục Việt Nam. Sự hợp tác và trao đổi thông tin với cộng đồng giáo viên địa phương sẽ giúp họ hiểu rõ hơn về môi trường giáo dục và nâng cao hiệu suất giảng dạy của mình.

### ***2.2. Xu hướng giáo dục toàn cầu***

Hiện nay, xu hướng giáo dục toàn cầu đang hướng đến việc trang bị người học kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết trong một thế giới ngày càng toàn cầu hóa. Sự lan rộng của xu hướng này xuất phát từ nhiều yếu tố: sự gia tăng trong quá trình hội nhập, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông, cũng như nhu cầu ngày càng cao từ thị trường lao động. Ngày nay, các quốc gia trên thế giới phụ thuộc lẫn nhau không chỉ về phương diện kinh tế mà còn về phương diện văn hóa và xã hội. Điều này đặt ra yêu cầu cao cho người học, đòi hỏi họ phải có sự hiểu biết về nền văn hóa đa dạng và khả năng giao tiếp một cách hiệu quả trên phạm vi toàn cầu. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông không chỉ mang lại cơ hội mới cho quá trình học tập mà còn tạo điều kiện cho trao đổi kiến thức quốc tế. Ngoài ra, thị trường lao động đang đặt ra yêu cầu người lao động phải sở hữu các kỹ năng mềm như giao tiếp, làm việc nhóm và giải quyết vấn đề mới có thể thích ứng và thành công trong môi trường làm việc đa dạng và đòi hỏi sự linh hoạt.

Giáo dục toàn cầu giúp học sinh có thể hiểu và tương tác với những vấn đề toàn cầu, đa dạng văn hóa và thay đổi một cách nhanh chóng. Một trong những mục tiêu của giáo dục toàn cầu là trang bị cho học sinh các kỹ năng toàn cầu, bao gồm khả năng giao tiếp, hợp tác, phản biện và sáng tạo. Những kỹ năng này không chỉ giúp học sinh thành công trong thế giới hiện đại, mà còn đóng góp vào sự phát triển bền vững của nhân loại. Ở Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã áp dụng chương trình giáo dục phổ thông mới, tập trung vào phát triển các kỹ năng toàn cầu cho học sinh. Nghiên cứu của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) năm 2018 cũng chỉ ra rằng các kỹ năng toàn cầu là yếu tố quan trọng để thành công trong thế kỷ 21. Các hệ thống giáo dục toàn cầu đang tập trung vào việc phát triển các kỹ năng toàn cầu, bao gồm kỹ năng ngôn ngữ, văn hóa, giao tiếp, làm việc nhóm và giải quyết vấn đề. Baruch, Y., & Leung, K. (2020) cũng chỉ ra rằng học sinh sở hữu những kỹ năng này có khả năng thích ứng tốt với thay đổi trong thế giới việc làm và có cơ hội thành công cao hơn. Các phương pháp giảng dạy tích cực đang trở thành một phần quan trọng của xu hướng giáo dục toàn cầu, khuyến khích sự tương tác

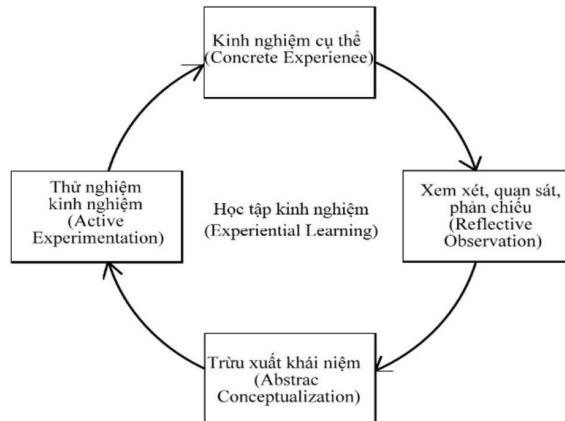
và tham gia của học sinh trong quá trình học (Kaplan, D. M., & Lieberman, G. A., 2021). Các công nghệ mới, như internet và mạng xã hội, đang được tận dụng để tạo ra các trải nghiệm học tập thú vị và hấp dẫn, giúp học sinh tiếp cận nhiều nguồn tài nguyên hơn và học tập một cách linh hoạt (Brown, J. S., Adler, R. P., & Smith, B. L., 2022).

Tóm lại, xu hướng giáo dục toàn cầu đang ngày càng trở nên phổ biến và đang tác động mạnh mẽ đến hệ thống giáo dục trên toàn thế giới. Để đáp ứng với xu hướng này, cải cách giáo dục là cần thiết, tập trung vào phát triển các kỹ năng toàn cầu cho học sinh.

### 2.3. Mô Hình Kolb

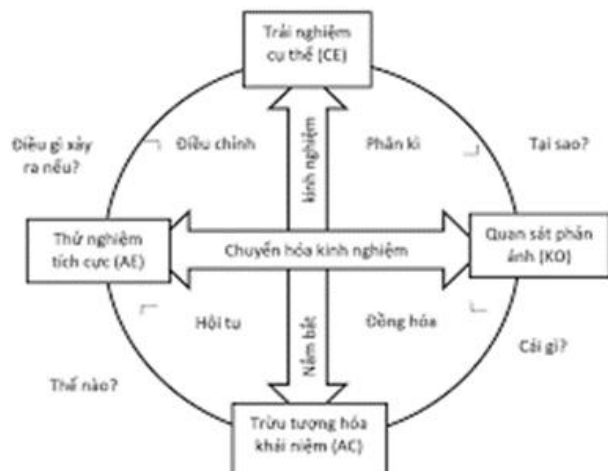
Mô hình học tập trải nghiệm của David Kolb là một lý thuyết quan trọng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, được phát triển vào năm 1984 (Kolb, D. A., 1984). Mô hình này nhìn nhận học tập như một chu trình liên tục bao gồm trải nghiệm, phản ánh, khái quát hóa trừu tượng và thử nghiệm. Chu trình này bao gồm bốn giai đoạn:

Giai đoạn đầu tiên là trải nghiệm cụ thể (Concrete Experience), tập trung vào việc tham gia vào hoạt động hoặc trải nghiệm mới. Đây là giai đoạn tiếp xúc trực tiếp với thông tin.



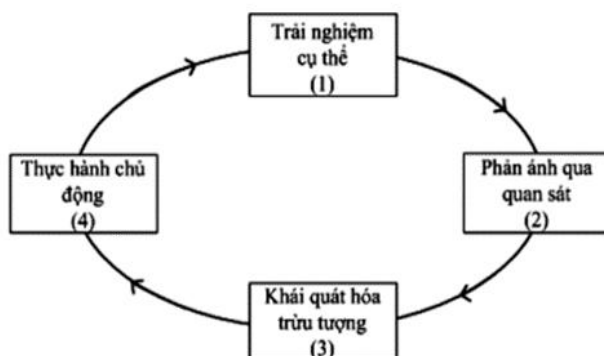
Hình 1. Giai đoạn trải nghiệm cụ thể của mô hình Kolb

Giai đoạn thứ hai là phản ánh qua quan sát (Reflective Observation), giai đoạn này chú trọng suy ngẫm về trải nghiệm và rút ra ý nghĩa từ đó. Đây là quá trình tự kiểm soát và nhìn nhận những gì đã xảy ra.



Hình 2. Giai đoạn phản ánh qua quan sát của mô hình Kolb





Hình 3. Giai đoạn khái quát hóa trừu tượng của mô hình Kolb

Giai đoạn thứ ba là Khái quát hóa trừu tượng (Abstract Conceptualization), liên quan đến việc tạo ra các khái niệm và lý thuyết từ những quan sát và tư duy trước đó. Đây là giai đoạn hình thành ý thức và hiểu biết tổng quan.

Giai đoạn thứ tư là Thử nghiệm chủ động (Active Experimentation), chú trọng áp dụng kiến thức mới vào các tình huống thực tế. Đây là giai đoạn hành động và thử nghiệm những ý tưởng đã hình thành.



Hình 4. Giai đoạn thử nghiệm chủ động của mô hình Kolb

Mô hình Kolb còn nhấn mạnh người học có phong cách học tập khác nhau và do đó, họ sẽ ưu tiên các giai đoạn khác nhau trong quá trình học tập. Ví dụ, một người có phong cách học tập hướng ngoại có thể thích tham gia vào các hoạt động và trải nghiệm mới (trải nghiệm cụ thể). Một người có phong cách học tập hướng nội có thể thích suy ngẫm về trải nghiệm của họ (phản ánh qua quan sát). Sự áp dụng của mô hình này đã giúp người học hiểu rõ hơn về phong cách học tập cá nhân và phát triển kỹ năng học tập một cách hiệu quả.

## 2.4. Mô Hình Bloom

Mô Hình Bloom, hay Thang đo Bloom, là thuật ngữ được sử dụng để chỉ mô hình phân loại cấp độ nhận thức trong quá trình lĩnh hội kiến thức ở người học do Benjamin Bloom công bố lần đầu vào năm 1956 (B. S. Bloom và cộng sự, 1956), mô hình này đã trở thành một công cụ quan trọng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Thang đo Bloom phân loại cấp độ nhận thức thành 6 giai đoạn từ thấp đến cao, cụ thể như sau:

*Ghi nhớ (Remembering)*: Khả năng khôi phục, ghi nhận và nhớ lại kiến thức có liên quan.

*Hiểu (Understanding)*: Khả năng diễn đạt ý nghĩa của thông điệp bằng lời nói, văn bản hay hình ảnh.

*Áp dụng (Applying)*: Khả năng sử dụng kiến thức trong các tình huống mới.

*Phân tích (Analyzing)*: Khả năng phân tách thông tin thành những thành phần nhỏ hơn và xác định mối quan hệ giữa chúng.

*Đánh giá (Evaluating)*: Khả năng đánh giá giá trị của thông tin hoặc sản phẩm.

*Sáng tạo (Creating)*: Khả năng tạo ra các sản phẩm mới hoặc giải pháp mới.

Thang đo Bloom đã trở thành một công cụ quan trọng giúp người học phát triển kỹ năng tư duy cấp cao. Nó có thể được ứng dụng rộng rãi trong việc xây dựng mục tiêu học tập, thiết kế bài giảng, xây dựng câu hỏi và bài tập cũng như đánh giá kết quả học tập. Tóm lại, mô hình này không chỉ là một công cụ hữu ích mà còn là một hệ thống linh hoạt, đa dạng để định hình quá trình học tập một cách có chất lượng và toàn diện.

## 3. Phương pháp nghiên cứu

### 3.1. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu tập trung khảo sát và đánh giá tác động của giáo viên nước ngoài đến sự phát triển của sinh viên trong các quá trình học tập, cụ thể ở các lĩnh vực như giao tiếp, ngoại ngữ, và văn hóa quốc tế. Nghiên cứu cũng phân tích những cơ hội, thách thức và hạn chế mà sinh viên gặp phải khi học với giáo viên nước ngoài. Dựa trên kết quả nghiên cứu, tác giả đề xuất một số giải pháp để tăng cường hiệu quả tác động của giáo viên nước ngoài thông qua việc tối ưu hóa quá trình giảng dạy và tương tác giáo viên - sinh viên, cũng như cải thiện mức độ hòa nhập của giáo viên nước ngoài vào môi trường giáo dục Việt Nam, từ đó tạo ra một trải nghiệm học tập tích cực và có ích cho sinh viên Việt Nam.

### 3.2. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu được xác định là sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế - những người đã từng tham gia lớp học của giáo viên nước ngoài - nhằm thu thập thông tin chi tiết về trải nghiệm học tập và ảnh hưởng của giáo viên nước ngoài đối với những sinh viên này. Thông qua việc nghiên cứu đối tượng này, tác giả mong muốn tìm hiểu rõ hơn về những thách thức, cơ hội và tác động của giáo viên nước ngoài đối với sự phát triển của sinh viên Việt Nam. Từ đó cung cấp nguồn thông tin quan trọng để đề xuất các giải pháp tối ưu hóa trải nghiệm học tập của sinh viên khi tham gia vào các khóa học do giáo viên nước ngoài giảng dạy.

### **3.3. Phạm vi nghiên cứu**

Phạm vi nghiên cứu được giới hạn tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế giai đoạn từ 2020 - 2022, nhằm nhìn nhận toàn cảnh về vai trò của giáo viên nước ngoài trong môi trường học tập ngôn ngữ tại đây. Giới hạn này không chỉ giúp nghiên cứu đi sâu vào một cộng đồng sinh viên cụ thể mà còn rút ra những kết luận tổng quan về tác động của giáo viên nước ngoài đối với giáo dục đại học Việt Nam. Chọn một trường đại học cụ thể làm trung tâm nghiên cứu giúp chi tiết hóa đối tượng nghiên cứu, tạo điều kiện hiểu rõ hơn những trải nghiệm và quan điểm của sinh viên trong một cộng đồng học thuật đặc biệt, đồng thời cho phép đặt ra những câu hỏi chuyên sâu và khám phá được những đặc trưng riêng biệt của môi trường dạy học ở Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. Nghiên cứu hy vọng mang lại giá trị lớn cho nhà trường và hệ thống giáo dục đại học Việt Nam bằng cách chia sẻ thông tin và nhận định về tác động của giáo viên nước ngoài trong bối cảnh văn hóa - giáo dục Việt Nam.

### **3.4. Phương pháp nghiên cứu**

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu, tác giả kết hợp cả phương pháp nghiên cứu định lượng và phương pháp nghiên cứu định tính. Nghiên cứu sử dụng phương pháp khảo sát, cụ thể là sử dụng bảng hỏi để thu thập dữ liệu và sau đó áp dụng các phương pháp thống kê như phân tích biến số đơn và phân tích biến số đa để chi tiết hóa dữ liệu thu thập được. Sau đó, sử dụng biểu đồ để minh họa mối quan hệ giữa các biến. Trong đó, phương pháp khảo sát được tiến hành cụ thể như sau:

*Xác định đối tượng khảo sát:* Đối tượng khảo sát là 100 sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế, bao gồm các sinh viên đang theo học các ngành: sư phạm, biên - phiên dịch và ngôn ngữ. Mẫu được lựa chọn ngẫu nhiên và có tính đại diện, sao cho mẫu bao gồm các sinh viên ở các trình độ khác nhau (từ năm đầu đến năm cuối: năm 1, năm 2, năm 3, năm 4) và học các ngôn ngữ tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Trung.

*Xây dựng phiếu khảo sát:* Phiếu khảo sát gồm có hai phần chính: Phần 1 là các câu hỏi đóng, yêu cầu sinh viên chọn một trong các phương án trả lời đã cho, xoay quanh ba chủ đề chính: Trải nghiệm học tập, Ảnh hưởng đến kỹ năng giao tiếp và Đánh giá môi trường giáo dục; Phần 2 là câu hỏi mở, yêu cầu sinh viên tự viết ý kiến của bản thân liên quan đến vấn đề đang nghiên cứu. Phiếu khảo sát được thiết kế như trên để thu thập thông tin đa chiều và chi tiết về quá trình học tập của sinh viên với giáo viên nước ngoài.

*Quy trình khảo sát:* Xác định thời điểm khảo sát vào gần cuối kỳ học, khi sinh viên đã có đủ trải nghiệm và kiến thức nhưng vẫn còn hứng thú và tập trung về khóa học. Sử dụng phiếu khảo sát giấy, trực tiếp phân phát và thu lại tại lớp học để đảm bảo tỷ lệ phản hồi cao. Đề tặng tính trung thực và khách quan, nghiên cứu thực hiện chế độ ẩn danh của người tham gia khảo sát. Nếu người tham gia cung cấp thông tin nhận dạng (như tên, mã số sinh viên, lớp), thì tiến hành mã hóa trong kết quả khảo sát.

*Quy trình chuẩn bị số liệu:* Sau khi thu thập phiếu khảo sát, tác giả tiến hành kiểm tra và xử lý dữ liệu để đảm bảo dữ liệu đầy đủ và chính xác. Sử dụng các thủ pháp thống kê để phân tích dữ liệu thông qua các chỉ số: tần suất, phần trăm,... Kết quả được minh họa bằng bảng.

Ngoài ra, tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu so sánh để đối chiếu kết quả nghiên cứu với các lý thuyết giáo dục quốc tế như mô hình Kolb và mô hình Bloom, giúp xác định những điểm tương đồng và khác biệt giữa kết quả nghiên cứu của mình với các lý thuyết đã có, rút ra những kết luận có tính tổng quát và có giá trị hơn. Đồng thời, tác giả liên kết dữ liệu thu được với xu hướng toàn cầu về giáo dục đại học và sự đa dạng văn hóa, giúp hiểu rõ hơn về tác động của giáo viên nước ngoài trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự đa dạng văn hóa, đưa ra những khuyến nghị phù hợp cho việc phát triển giáo dục đại học tại Việt Nam.

Các phương pháp nghiên cứu trên cho phép tác giả thu được thông tin một cách chi tiết và khoa học, từ đó đưa ra những kết luận có tính ứng dụng cao và có thể góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đại học ở Việt Nam. Thông qua đó, tác giả hy vọng tạo ra cái nhìn toàn cảnh và sâu sắc về vai trò của giáo viên nước ngoài trong bối cảnh giáo dục Việt Nam từ những trải nghiệm cá nhân đến những xu hướng và liên kết quốc tế.

#### 4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

##### 4.1. Kết quả

Kết quả nghiên cứu “Ảnh hưởng của giáo viên nước ngoài đối với sinh viên Việt Nam trong giai đoạn hiện nay” đã đưa ra những phát hiện thú vị về sự phát triển của sinh viên trên các phương diện như phương pháp học, giao tiếp, đa dạng văn hóa và giáo dục toàn cầu. Theo khảo sát, sinh viên đã có những bước tiến vượt bậc trong kỹ năng giao tiếp, khi 95% sinh viên đều hài lòng với sự hỗ trợ từ giáo viên quốc tế. Dù có một số khó khăn trong giao tiếp, sinh viên đã khắc phục được bằng cách cải thiện kỹ năng ngoại ngữ và tìm hiểu thêm về văn hóa, làm cho tác động của giáo viên nước ngoài không chỉ giới hạn trong bối cảnh lớp học. Chủ đề về môi trường giáo dục cũng được đánh giá cao, khi 75% sinh viên cho rằng nó đáp ứng được kỳ vọng của họ. Đa dạng văn hóa là một yếu tố quan trọng trong trải nghiệm học tập, được 90% sinh viên đồng ý. Họ cũng thấy rằng phương pháp giảng dạy của giáo viên nước ngoài mang lại sự mới lạ và bổ ích, thúc đẩy sự sáng tạo trong quá trình học tập. Vì vậy, kết quả nghiên cứu rõ ràng chỉ ra ảnh hưởng tích cực của giáo viên nước ngoài đối với hiệu quả học tập của sinh viên Việt Nam, được minh họa chi tiết qua bảng 1 dưới đây:

Bảng 1. Kết quả khảo sát Ảnh hưởng của giáo viên nước ngoài đối với sinh viên Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

STT	Chủ điểm	Nội dung	Tỷ lệ
1	<i>Trải nghiệm học tập</i>	Cảm nhận thay đổi tích cực trong cách học	80%
		Hiểu biết về nền giáo dục quốc tế và văn hóa	85%
		Góp phần phát triển kỹ năng nghề nghiệp	90%
2	<i>Kỹ năng giao tiếp</i>	Hỗ trợ phát triển kỹ năng giao tiếp	95%
		Thách thức giao tiếp và cách vượt qua	70%
		Ảnh hưởng lan tỏa phạm vi ngoài lớp học	85%

3	<i>Môi trường giáo dục</i>	Đáp ứng đúng mong đợi của sinh viên	75%
		Cảm nhận đa dạng văn hóa và ảnh hưởng tích cực	90%
		Phương pháp giảng dạy mới mẻ và hữu ích	80%

## 4.2. Thảo luận

### 4.2.1. Đánh giá kết quả nghiên cứu

Dựa trên bảng câu hỏi khảo sát và kết quả khảo sát thu thập được, nhóm nghiên cứu rút ra một số kết luận chính về ảnh hưởng của giáo viên nước ngoài đối với sinh viên Việt Nam trong giai đoạn hiện nay như sau:

#### *Về trải nghiệm học tập*

Theo kết quả nghiên cứu, 80% sinh viên có nhận xét tích cực về phương pháp giảng dạy của giáo viên nước ngoài. Họ cho rằng giáo viên nước ngoài đã giúp họ phát triển kỹ năng chủ động, sáng tạo và học hỏi. Điều này xuất phát từ việc giáo viên nước ngoài thường sử dụng những phương pháp giảng dạy hiệu quả, khuyến khích được sinh viên tham gia vào quá trình học tập. Nhờ vậy, sinh viên không chỉ có thể chủ động, mà còn có thể phát huy sự sáng tạo và tạo ra một tinh thần học hỏi tích cực. Một nguyên nhân khác là do giáo viên đến từ nhiều quốc gia khác nhau. Họ mang lại cho sinh viên một cái nhìn toàn cầu và một sự hiểu biết sâu sắc về thế giới xung quanh. Tính đa ngôn ngữ, tư duy quốc tế và sự am hiểu về văn hóa giúp giáo viên tạo ra một môi trường giảng dạy đa dạng và hấp dẫn.

85% sinh viên có nhận thức sâu sắc về hệ thống giáo dục quốc tế và đa dạng văn hóa. Họ cho biết rằng giáo viên nước ngoài có vai trò quan trọng trong việc mở rộng tầm nhìn và làm giàu hiểu biết của sinh viên về thế giới xung quanh. Điều này được giải thích thông qua hai lý do chính: Lý do thứ nhất là nền tảng giáo dục quốc tế của giáo viên. Mỗi giáo viên nước ngoài đều có một nền tảng giáo dục quốc tế riêng biệt, việc chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm về các phương pháp giảng dạy và học tập quốc tế giúp sinh viên có cái nhìn toàn diện về giáo dục toàn cầu. Lý do thứ hai là sự đa dạng văn hóa của giáo viên. Giáo viên nước ngoài không chỉ dạy sinh viên về các nền văn hóa khác nhau mà còn tạo ra một cơ hội để họ hiểu biết và tiếp nhận tính đa dạng văn hóa, góp phần khích lệ sinh viên mở mang tầm nhìn và trải nghiệm sự phong phú về thế giới xung quanh.

90% sinh viên đều đánh giá cao vai trò của giáo viên nước ngoài trong hỗ trợ phát triển kỹ năng nghề nghiệp. Sinh viên cho biết nhờ có giáo viên nước ngoài, họ đã cải thiện được nhiều kỹ năng quan trọng như khả năng giao tiếp, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề. Kết quả này xuất phát từ việc giáo viên nước ngoài có nhiều kinh nghiệm làm việc trong môi trường quốc tế nên có thể chia sẻ những kiến thức và kinh nghiệm thực tế của mình với sinh viên, giúp sinh viên hiểu rõ hơn về những yêu cầu của thị trường lao động quốc tế, chuẩn bị tốt hơn cho những cơ hội nghề nghiệp toàn cầu.

#### *Về ảnh hưởng đến kỹ năng giao tiếp*

95% sinh viên nhận xét tích cực về sự hỗ trợ của giáo viên nước ngoài trong việc

phát triển kỹ năng giao tiếp. Sinh viên cho biết giáo viên nước ngoài tác động mạnh mẽ đến việc cải thiện khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ nói riêng và kỹ năng giao tiếp nói chung của sinh viên. Một trong những nguyên nhân chính là giáo viên nước ngoài giảng dạy hoàn toàn bằng ngoại ngữ, giúp sinh viên tiếp thu kiến thức mới một cách hiệu quả và nhanh chóng áp dụng vào thực tế, đặc biệt là trong việc giao tiếp bằng ngoại ngữ. Ngoài ra, giáo viên nước ngoài cũng sử dụng các phương pháp giảng dạy sáng tạo để kích thích phát triển kỹ năng giao tiếp, như: đóng vai, thảo luận nhóm,... Những phương pháp này không chỉ giúp sinh viên học hỏi từ kinh nghiệm thực tế mà còn tạo ra một môi trường học tập tích cực và truyền cảm hứng.

Với nhiều sinh viên, giao tiếp với giáo viên nước ngoài là một thách thức lớn. Theo thống kê, 70% sinh viên gặp phải những khó khăn trong việc trao đổi bằng ngoại ngữ, làm ảnh hưởng đến quá trình học tập và hợp tác của họ. Vì thế, sinh viên đã tự cố gắng cải thiện trình độ ngoại ngữ của mình. Họ cũng nhận ra rằng, để giao tiếp hiệu quả, không chỉ cần biết ngôn ngữ mà còn cần hiểu văn hóa bản địa của giáo viên. Họ học cách tôn trọng và thích nghi với những điểm khác biệt văn hóa, từ đó cùng xây dựng một môi trường học tập tích cực và đa dạng, nơi mọi người có thể chia sẻ kiến thức một cách hiệu quả.

Theo kết quả khảo sát, 85% sinh viên cho biết kỹ năng giao tiếp của họ đã tiến bộ rõ rệt. Nguyên nhân chính là giáo viên nước ngoài sử dụng nhiều phương pháp giảng dạy phong phú và hiệu quả, giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp toàn diện. Ngoài ra, việc tiếp xúc với một môi trường văn hóa đa dạng cũng là một yếu tố đóng góp vào việc nâng cao và phát triển kỹ năng giao tiếp tổng thể của sinh viên.

#### *Về đánh giá môi trường dạy học*

Theo khảo sát, 75% sinh viên nhất trí rằng môi trường dạy học do giáo viên nước ngoài tạo ra đáp ứng đúng mong đợi của họ. Họ cho rằng môi trường giáo dục này mang tính quốc tế, đa dạng và khuyến khích sự sáng tạo. Điều này được giải thích bằng một số nguyên nhân sau: Thứ nhất, giáo viên nước ngoài thường có kinh nghiệm và kiến thức về các nền văn hóa và giáo dục khác nhau, giúp họ tạo ra một môi trường học tập phong phú và thú vị. Thứ hai, sự nhiệt tình và đam mê với công việc giảng dạy của giáo viên nước ngoài, điều này tạo ra một môi trường học tập tích cực và hấp dẫn.

Tính đa dạng văn hóa trong môi trường học tập đã nhận được sự đánh giá tích cực từ 90% sinh viên, họ xác nhận rằng đây là một phần quan trọng của trải nghiệm học tập. Sự đa dạng này không chỉ giúp sinh viên mở rộng tầm nhìn và hiểu biết về thế giới xung quanh, mà còn hỗ trợ phát triển khả năng thích ứng và hòa nhập với môi trường mới. Điều này chứng tỏ rằng sự đa dạng văn hóa không chỉ là một yếu tố thuần túy trong việc học, mà còn là một chìa khóa quan trọng để phát triển cá nhân và chuẩn bị cho thách thức của thế giới thực ngoài khuôn khổ học thuật.

80% sinh viên đánh giá tích cực phương pháp giảng dạy của giáo viên nước ngoài, cụ thể là giáo viên nước ngoài thường xuyên áp dụng nhiều phương pháp giảng dạy mới mẻ, dễ dàng tạo ra động lực học tập cho sinh viên, không chỉ làm cho quá trình học trở nên thú vị hơn, mà còn khuyến khích sinh viên tham gia tích cực vào quá trình học tập. Phương pháp giảng dạy của phía giáo viên nước ngoài đóng vai trò quan trọng trong việc

kích thích sự tò mò và ham học của sinh viên, từ đó nâng cao chất lượng và hiệu suất trong quá trình giảng dạy và học tập.

Tóm lại, sự hiện diện của giáo viên nước ngoài tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế mang lại nhiều ảnh hưởng tích cực cho sự phát triển toàn diện của sinh viên. Họ không chỉ giúp sinh viên cải thiện kỹ năng giao tiếp, đặc biệt là kỹ năng ngoại ngữ, mà còn mở rộng kiến thức về các nền văn hóa khác nhau. Sinh viên được khuyến khích tự học, sáng tạo và trở nên chủ động trong quá trình học tập. Môi trường giáo dục quốc tế và đa dạng góp phần thúc đẩy sự giao lưu giữa sinh viên và giáo viên. Tuy nhiên, giáo viên nước ngoài cũng đối mặt với thách thức về ngôn ngữ và sự khác biệt văn hóa khi giao tiếp với sinh viên Việt Nam.

*4.2.2. Đối chiếu kết quả nghiên cứu với mô hình Kolb, mô hình Bloom và xu hướng giáo dục quốc tế*

*Mô hình Kolb và Trải nghiệm học tập của sinh viên:* Mô Hình Kolb, với giai đoạn trải nghiệm và quan sát, là một khung lý thuyết đặc biệt quan trọng khi nói về sự chủ động và sáng tạo của sinh viên trong quá trình học tập. Trong nghiên cứu này, sự tích cực của sinh viên đối với phương pháp dạy - học được thể hiện thông qua việc 80% sinh viên đánh giá cao. Điều này không chỉ phản ánh sự chủ động mà còn thể hiện tính tích cực trong việc tìm kiếm thông tin mới từ phía sinh viên. Tính chủ động và sự sáng tạo của sinh viên càng được khuyến khích khi họ tham gia vào quá trình học tập, mở rộng khả năng tiếp thu và áp dụng kiến thức vào các tình huống thực tế. Giai đoạn lý thuyết và hiểu biết trong Mô Hình Kolb, liên quan đến bước sinh viên tiếp xúc và tiếp nhận kiến thức mới, cũng được làm rõ trong nghiên cứu khi 85% sinh viên nhận thức về giáo dục quốc tế và đa dạng văn hóa. Mô Hình Kolb đặt ra rằng quá trình học tập là một chu trình linh hoạt và không ngừng vận động. Nghiên cứu sự tích cực của sinh viên đối với cách dạy - học không chỉ là kết quả khảo sát, mà còn phản ánh rõ nét sự phù hợp với nguyên tắc của mô hình Kolb.

*Mô hình Bloom và Kỹ năng giao tiếp của sinh viên:* Với 95% sinh viên nhận thức tích cực về sự hỗ trợ từ giáo viên nước ngoài, có thể nhìn nhận rằng mức độ Sáng tạo (Creating) trong mô hình Bloom đang phát huy tác động tích cực. Sinh viên không chỉ học cách giao tiếp mà còn được thúc đẩy để sáng tạo, tạo ra những khả năng giao tiếp mới và độc đáo. Khi xem xét kỹ năng giao tiếp của sinh viên, 85% tin rằng đã có sự cải thiện đáng kể, cả trong và ngoài phạm vi lớp học. Điều này có thể liên kết với mức độ Áp Dụng (Applying) trong mô hình Bloom, khi kỹ năng giao tiếp được tích hợp và sử dụng linh hoạt trong nhiều tình huống khác nhau. Tóm lại, sự tương hợp giữa trải nghiệm học tập với giáo viên nước ngoài và Mô hình Bloom không chỉ đưa ra cái nhìn toàn diện về sự phát triển kỹ năng giao tiếp của sinh viên mà còn làm nổi bật tầm quan trọng của việc tạo ra và áp dụng những kỹ năng này trong thực tế.

*Đánh giá môi trường giáo dục với xu hướng toàn cầu:* 75% sinh viên cho rằng môi trường giáo dục đáp ứng đúng mong đợi của họ, chứng minh được môi trường học tập được thiết kế để đáp ứng nhu cầu và kỳ vọng cụ thể của sinh viên. Sự đồng thuận này bộc lộ xu hướng toàn cầu về giáo dục đại học với sự tập trung vào việc cung cấp trải nghiệm

học tập linh hoạt và có ý nghĩa. 90% sinh viên nhận xét tích cực về đa dạng văn hóa và coi nó là một phần quan trọng của trải nghiệm học tập, không chỉ cho thấy một trong những động lực nội tại của môi trường đại học mà còn phản ánh xu hướng toàn cầu về giáo dục quốc tế. Trong bối cảnh này, sự đa dạng được xem xét là yếu tố quan trọng, tăng cường sự hiểu biết và sự tôn trọng về văn hóa giữa các sinh viên. Bên cạnh đó, 80% sinh viên đánh giá cao tính mới và hữu ích của phương pháp giảng dạy của giáo viên nước ngoài. Đây là một trong những xu hướng quốc tế về sự đổi mới trong dạy và học. Việc giáo viên mang lại sự sáng tạo và phương pháp học tập tiến bộ không chỉ kích thích sự hứng thú mà còn hỗ trợ sinh viên trong việc phát triển kỹ năng và kiến thức mới.

Tóm lại, kết quả nghiên cứu đã phản ánh sự tương thích cao giữa thực tiễn giảng dạy đại học ở Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế với các mô hình giáo dục quốc tế như Kolb và Bloom, đáp ứng với xu hướng và yếu tố quốc tế trong giáo dục đại học hiện đại.

#### 4.2.3. Một số khuyến nghị

Để tận dụng tối đa tác động tích cực của giáo viên nước ngoài đối với trải nghiệm học tập, kỹ năng giao tiếp, và sự phát triển nghề nghiệp của sinh viên Việt Nam, việc thiết lập một môi trường hợp tác chặt chẽ giữa nhà trường, giáo viên nước ngoài và sinh viên là hết sức quan trọng. Sự đồng thuận giữa nhà trường và giáo viên nước ngoài là chìa khóa để tạo ra một môi trường học tập đa dạng và tích cực. Để vượt qua các thách thức, vai trò hỗ trợ từ phía nhà trường là không thể phủ nhận, đặc biệt là trong việc hiểu rõ văn hóa và ngôn ngữ Việt Nam. Hỗ trợ bồi dưỡng về tiếng Việt có thể giúp giáo viên nước ngoài tương tác tốt hơn với sinh viên và hiểu sâu hơn về nền văn hóa đặc trưng của đất nước. Đồng thời, sự hợp tác tích cực giữa giáo viên nước ngoài và sinh viên là yếu tố quyết định đối với sự thành công của trải nghiệm học tập. Sinh viên cũng cần có sự chủ động trong quá trình học, tận dụng kiến thức và kinh nghiệm của giáo viên nước ngoài. Sự tương tác này không chỉ giúp sinh viên phát triển kỹ năng giao tiếp quốc tế mà còn mở ra cơ hội mới cho sự phát triển nghề nghiệp trong tương lai. Tóm lại, để tối đa hóa tác động tích cực của giáo viên nước ngoài, sự hợp tác chặt chẽ giữa nhà trường, giáo viên và sinh viên là trọng yếu. Nhà trường cần tích cực hỗ trợ cho giáo viên nước ngoài, đồng thời khuyến khích sự tương tác tích cực giữa giáo viên và sinh viên để tạo ra một môi trường học tập đa dạng và phong phú.

### 5. Kết luận

Nghiên cứu này đặt ra mục tiêu khảo sát và phân tích vai trò cũng như tác động của giáo viên nước ngoài đối với việc hỗ trợ sinh viên phát huy tiềm năng và tối ưu hóa chất lượng học tập trong môi trường giáo dục quốc tế. Trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng trở nên quan trọng, nghiên cứu mang lại sự hiểu biết sâu sắc về cách mà sự hợp tác và trao đổi giáo dục đóng góp vào quá trình này. Chủ đề của nghiên cứu không chỉ mang lại giá trị quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục mà còn thể hiện tầm quan trọng của vai trò của giáo viên nước ngoài. Nghiên cứu không chỉ tập trung vào lợi ích cho sinh viên mà còn đưa ra cái nhìn toàn diện về những ảnh hưởng tích cực và khó khăn mà giáo viên nước ngoài có thể gặp phải khi tham gia vào quá trình giảng dạy. Đồng thời,



nghiên cứu cũng mở ra cái nhìn sâu sắc về những đóng góp của giáo viên nước ngoài cho chính bản thân họ và cho đơn vị giáo dục. Thông qua việc phân tích các ưu điểm và thách thức, nghiên cứu giúp làm rõ những khía cạnh quan trọng trong quá trình xây dựng và duy trì môi trường giáo dục quốc tế. Ngoài ra, với việc tập trung vào sự tương tác giữa giáo viên nước ngoài và sinh viên, nghiên cứu có khả năng cung cấp thông tin hữu ích và chi tiết về giáo dục quốc tế, góp phần vào sự phát triển của các tổ chức giáo dục toàn cầu.

Phạm vi nghiên cứu chỉ giới hạn ở Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế nên nó không thể đại diện cho toàn bộ tình hình giáo dục đại học tại Việt Nam. Do đó, nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng đối tượng khảo sát, bao gồm cả sinh viên và giáo viên trong nước, để so sánh và đánh giá tác động của giáo viên nước ngoài và giáo viên trong nước. Ngoài ra, nghiên cứu tiếp theo cũng có thể đi sâu khám phá các yếu tố khác liên quan đến quá trình dạy – học với giáo viên nước ngoài, từ đó cung cấp thông tin mới mẻ hơn về toàn cảnh giáo dục đại học tại Việt Nam.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Andersson, M., & Johansson, M. (2022). The impact of foreign language teachers on students' critical thinking skills. *Journal of Language, Culture and Education*, 29(2), 1-16.
- [2] Baruch, Y., & Leung, K. (2020). The importance of global competence for students' success in the 21st century. *Journal of Management Education*, 44(3), 348-371.
- [3] Bloom, B. S., Englehart, M. D., Furst, E. J., Hill, W. H., & Krathwohl, D. R. (1956). *Taxonomy of educational objectives: The classification of educational goals*. Longmans, Green.
- [4] Brown, J. S., Adler, R. P., & Smith, B. L. (2022). The role of technology in education: A review of the evidence. *Educational Technology Research and Development*, 70(4), 1029-1055.
- [5] Costan, E., Gonzales, G., Gonzales, R., et al. (2021). Education 4.0 in developing economies: A systematic literature review of implementation barriers and future research agenda. *Sustainability*, 13(22).
- [6] Ho, M. H., & Lee, Y. H. (2020). The impact of foreign language teachers on students' English pronunciation. *Asia Pacific Journal of Education*, 40(2), 142-161.
- [7] Kaplan, D. M., & Lieberman, G. A. (2021). The impact of active learning on student learning outcomes: A meta-analysis. *Review of Educational Research*, 91(4), 1179-1209.
- [8] Kolb, D. A. (1984). *Experiential learning: Experience as the source of learning and development*. Prentice Hall.
- [9] Phan, N.T.H. (2015). Challenges and teacher support needs of native TESOL teachers in Vietnam: An exploratory case study. *The Asian EFL Journal Quarterly*, 17(4), 68-93.

- [10] OECD (2018). Education at a Glance 2018: OECD Indicators. OECD Publishing. <https://dx.doi.org/10.1787/eag-2018-en>
- [11] Yen, V. T. H. (2014). Cultural differences: A barrier to native English teachers in English as a foreign language contexts. *VNU Journal of Foreign Studies*, 30(1), 63-72.
- [12] Zhang, Z., & O'Leary, Z. (2018). The effects of foreign language teachers on students' communicative competence. *Language Teaching Research*, 22(3), 297-320.

## INFLUENCE OF FOREIGN TEACHERS FOR VIETNAMESE STUDENTS AT THE CURRENT PERIOD

LAI QUOC LOC, HA THI HUONG

*University of Foreign Languages, Hue University*

**Abstract:** *This study focuses on evaluating the impact of foreign teachers on Vietnamese students at the University of Foreign Languages and International Studies, Hue University. The authors conducted a direct survey with 100 students, and the survey results showed that: (1) Foreign teachers contribute positively to improving students' language skills, enhancing cultural awareness and developing critical thinking skills; (2) The study also raises the challenges that foreign teachers face when teaching; (3) Vietnamese students want to interact and learn more from foreign teachers. Then, the study compared the survey results with Kolb's model, Bloom's model, and international education trends, drawing out the influences of foreign teachers on the learning process of Vietnamese students, from which recommendations were made to optimize the positive impact of foreign teachers in the learning process. In addition, the study also proposed a feasible research direction in the future, related to the unique challenges that foreign teachers may face when teaching and living in Vietnam.*

**Keywords:** *Foreign teachers, Vietnamese students, foreign languages.*